

Số: 10/2022/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày **16 tháng 6 năm 2022** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **26/2022/TLST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2022**.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P, địa chỉ trụ sở: Số 41, 45 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 11 thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Nguyễn Thị Minh Th, nơi cư trú: 23/37 An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Trịnh Thị T phải trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 23-VM/2019/HĐTD-CN ngày 30-01-2019 với số tiền nợ gốc 495.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 23.465.178 đồng; lãi quá hạn tính đến ngày 16-6-2022: 799.274 đồng; lãi chậm trả lãi 440.371 đồng. Tổng cộng: 519.704.823 (*năm trăm mười chín triệu, bảy trăm linh tư nghìn, tám trăm hai ba*) đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 23A-VM/2019/HĐTD-CN ngày 15-3-2019 số tiền tính đến ngày 16-6-2022 nợ gốc 454.958.272 đồng; nợ lãi trong hạn 17.390.793 đồng; lãi quá hạn tính đến ngày 16-6-2022: 386.788 đồng; lãi chậm trả lãi

213.107 đồng. Tổng cộng: 472.948.960 (*bốn trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm bốn tám nghìn, chín trăm sáu mươi*) đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 460-VM/2019/HĐTD-CN ngày 09-9-2019 số tiền nợ gốc 356.800.000 đồng; nợ lãi trong hạn 17.854.859 đồng; lãi quá hạn tính đến ngày 16-6-2022: 726.670 đồng; lãi chậm trả lãi 400.369 đồng. Tổng cộng: 375.781.898 (*ba trăm bảy lăm triệu, bảy trăm tám một nghìn, tám trăm chín tám*) đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2022 bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2.2 Phương án trả nợ: Bắt đầu từ ngày 30 tháng 6 năm 2022, bà Trịnh Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P mỗi tháng 20.000.000 đồng vào tiền nợ gốc. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, bà Trịnh Thị T phải thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số 23-VM/2019/HĐTD-CN ngày 30-01-2019; Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 23-VM/2019/HĐTD-CN ngày 15-3-2019; Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 460-VM/2019/HĐTD-CN ngày 09-9-2019.

Trường hợp bà T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào như đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tuyên phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp số 23-VM/2019/HĐTC ngày 30 tháng 01 năm 2019 đã ký giữa bà Trịnh Thị T- bên thế chấp và Ngân hàng Thương mại Cổ phần P- bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng đất ở đối với diện tích 187m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 647 tờ bản đồ 06 tại thôn Đông Phương, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 580398, số vào sổ CH 01874 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 07-01-2019 đứng tên bà Trịnh Thị T.

Về án phí: Bà Trịnh Thị T nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm là 26.526.500 (*hai sáu triệu, năm trăm hai sáu nghìn, năm trăm*) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm ứng án phí 26.500.000 (*hai sáu triệu, năm trăm nghìn*) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, biên lai số 0007868 ngày 29 tháng 3 năm 2022.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Mai**